

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+BK5+BK3	7:25	10+8+3	0+0+0		8+6+5	0+0+0	chuyen 2 P2- Bk3chuyen 2 bk5-bk3
2		BK8+CTC1	7:25	9+13	0+0		7+15	0+0	
3		P8+BK10+PPD	7:25	1+14+5	0+0+0		1+15+6	0+0+0	chuyen 2 p8- bk10
4		RP3+BK20+TD3	7:25	21+1+0	0+0+0		18+1+1	0+0+0	chuyen 3 rp3- td3
5		P4	9:25	22	0		22	0	
6		BK6+BK4+RP2	9:25	4+2+15	0+0+0		3+3+16	0+0+0	chuyen 1 bk6- bk4chuyen 1 bk4-rp2
7		BK6+BK5+PPD	9:25	7+0+14	0+0+0		1+4+17	0+0+0	chuyen 2 bk6- ppdchuyen 1 bk5-ppd
8		P3+P5+P2	9:25	4+0+17	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 p3- p5
9		RP2	11:25	21+0	0+0		18+0	0+0	
10		RC3+BK21+P6	11:25	17+4+0	0+0+0		8+2+10	0+0+0	
11		RP3+RC10+P6	11:25	11+6+0	0+0+0		1+5+7	0+0+0	thảo 2 ghế đổi chỗ TP

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/05/2023	TO: P2 - BK5 - BK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Dương - MMinh - MQUÂN	ETA: 09:20
xanh-1			

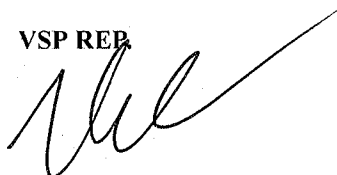
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRỌNG PHONG	P2	98-99	2	15		70	YTE	Vietnamese
2	DUƠNG ĐỨC HIẾU	P2	94	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM QUỐC HIỀN	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐOÀN NGUYỄN BẢO CHÂU	P2	99	1	2		63	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG MINH ĐỨC	P2	98	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC HAI	P2	93	1	8	20	90	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN ĐÔNG	P2	95	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ VĂN HIẾU	P2	97	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM NGUYỄN HOÀNG PHÚC	P2	91-92	2	19		80	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ CÔNG ANH	P2	96	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG HIỀN	BK5	13	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ VĂN MẠNH	BK5					78	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THANH	BK5				50	68	KH-THAC	Vietnamese
14	BAGRAMOV	BK5					80	KH-THAC	Russian
15	NGUYỄN VĂN HỒNG	BK5	14	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÌNH VĂN HAI	BK5	15	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN CÔNG THÀNH	BK5	16-17	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN XUÂN HOA	BK5					74	PSV	Vietnamese
19	DUƠNG CHÍ TUYẾN	BK3	98	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM TOÀN VŨ	BK3	90	1	5	30	75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

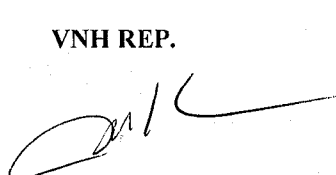
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	10	11	77	708	20	8 + 2		CHUYEN 02 PAX TU P2 SANG BK3
2	BK5	8	5	21	563	50	6 + 2		CHUYEN 02 PAX TU BK5 SANG BK3
3	BK3	2	2	17	145	30	5		2 NB CAO NGUYEN TIEN VA DO DUC TRUNG
TOTAL		20	18	115	1.416	100	19		
WEIGHT KG				115	1.416	100			

GRAND TOAL: 1.631 KGS

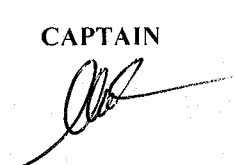
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:31
FLIGHT: 2	TO: BK8 - CTC1	CREW: VThắng - N.Cuong - Huy	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TẤT HÒA	BK8					75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THUẬN	BK8	81	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN THANH SƠN	BK8	84	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG HẢI	BK8	82-83	2	6		87	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THẾ ANH	BK8	88-89	2	20		84	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN KHÁC SƠN	BK8	90-91	2	19		83	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH NGỌC	BK8	92-93	2	20		89	XAYLAP	Vietnamese
8	VƯƠNG MAI	BK8	85-87	3	20	55	58	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI ĐẮC CÀNH	BK8	80	1	5		62	PSV	Vietnamese
10	AKOPOV D.	CTC1	60	1	3		83	KH-THAC	Russian
11	LÊ ANH VŨ	CTC1	62	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ QUANG ANH HUNG	CTC1	57-58	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
13	LUƠNG XUÂN THANH	CTC1	65	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN TRỌNG MẠNH	CTC1	55	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
15	LÝ NHẬT TRƯỜNG	CTC1	64	1	13		79	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VĨNH KHA	CTC1	67	1	12		75	DVL	Vietnamese
17	PHẠM QUANG TRUNG	CTC1	68	1	15		85	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	CTC1	59	1	7		67	DVL	Vietnamese
19	PHẠM VĂN TUÔNG	CTC1	63	1	16		80	DVL	Vietnamese
20	LÊ THANH TRUNG	CTC1	61	1	13		73	DVL	Vietnamese
21	PHẠM HỒNG ĐIỀN	CTC1	66	1	5		68	PSV	Vietnamese
22	LÊ HAI AN	CTC1	56	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

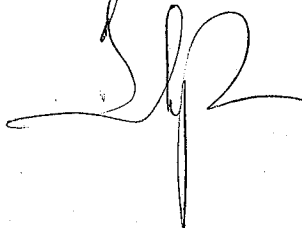
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	9	14	99	676	55	7		
2	CTC1	13	14	122	958	0	15		
TOTAL		22	28	221	1.634	55	22		
WEIGHT KG				221	1.634	55			

GRAND TOAL: 1.910 KGS

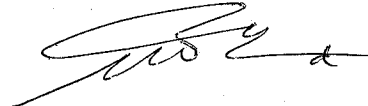
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: P8 - BK10 - PPD	CREW: Hạnh - ĐNam - Toan	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ANH KIẾT	P8	77	1	15	45	68	XAYLAP	Vietnamese
2	VLASOV ALEKSANDR	BK10	47	1	5		87	KHOAN	Russian
3	NGUYỄN VĂN TRUNG	BK10					80	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ THE NĂNG	BK10	38	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TƯỜNG LONG	BK10	48	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG KIM DUƠNG	BK10	39	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ VĂN LONG	BK10	37	1	9		68	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN LY	BK10	40	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	BK10	46	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ HUY BÌNH	BK10	41	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM NAM HAI	BK10	42	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM ĐÌNH BẢO	BK10	43	1	9	15	61	KHOAN	Vietnamese
13	ĐÌNH VĂN TÂM	BK10	49	1	11		62	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ MINH HOÀNG	BK10	50	1	15		73	KH-THAC	Vietnamese
15	LƯU BA XÔ	BK10	44-45	2	15		80	DVL	Vietnamese
16	LÂM QUANG NAM	PPD	59	1	7		78	KHI	Vietnamese
17	ĐÌNH THE QUAN	PPD	57-58	2	15		67	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐĂNG HUY	PPD	18	1	5	40	75	KHI	Vietnamese
19	PHẠM ĐỨC TUẤN	PPD	01	1	5		71	KHI	Vietnamese
20	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	60	1	8		80	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	1	1	15	68	45	1	2	Chuyen 2 pax P8-BK10
2	BK10	14	14	111	1.016	15	15		
3	PPD	5	6	40	371	40	6		
TOTAL		20	21	166	1.455	100	22		
WEIGHT KG				166	1.455	100			

GRAND TOAL: 1.721 KGS

VSP REP.

VNIIS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 4	TO: RP3 - BK20 - TD3	CREW: Hạnh - ĐNam - Toàn	ETA: 09:25
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG THANH HÒA	RP3	16	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	22	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	14-15	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VIỆT QUANG	RP3	700	1	5	13	78	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3					65	KHI	Vietnamese
6	LANH TRUNG ĐÔNG	RP3	03	1	5		70	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC ANH	RP3	18	1	5		74	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	04	1	5		82	KHI	Vietnamese
9	PHẠM DUY DŨNG	RP3				70	80	KHI	Vietnamese
10	NGÔ THANH LÂM	RP3	09	1	3		70	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN THẾ HUY	RP3	23	1	12	10	79	CODIEN	Vietnamese
12	KIM NHẬT THANH	RP3	20-21	2	17		70	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỒNG QUYẾT	RP3	26-27	2	12	37	65	CODIEN	Vietnamese
14	HOÀNG QUỐC HUY	RP3	34	1	8		76	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN CHÍNH THI	RP3	17	1	4		75	KHI	Vietnamese
16	TU NGỌC HAI	RP3	07-08	2	10		75	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3	19	1	7		72	KHI	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN CHIẾN	RP3	01-02	2	10		68	KHI	Vietnamese
19	PHAN MẠNH TOÀN	RP3	10-11	2	10		72	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU MẠNH	RP3	05-06	2	13		68	KHI	Vietnamese
21	TRẦN NGỌC NHẬT	RP3	12-13	2	15		72	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN ANH TIỀN	BK20	08-09	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	21	27	162	1.515	130	18	3	CHUYEN 03PAX RP3 SANG TD3
2	BK20	1	2	15	65	0	1		
3	TD3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	29	177	1.580	130	20		
WEIGHT KG				177	1.580	130			

GRAND TOAL: 1.887 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:10
FLIGHT: 5	TO: P4	CREW: <i>Ving - Nang - Huy</i>	ETA: 12:00
XANH-2			

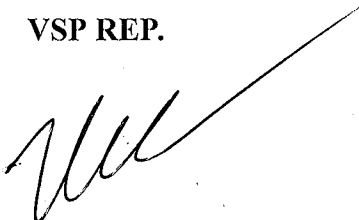
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHURBIN N.B	P4	97	1	5		93	KHI	Russian
2	LUONG TUAN CHUNG	P4	82	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	PHAM VAN QUYEN	P4	85-87	3	19		75	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN BACH DUONG	P4	78	1	5		72	KHI	Vietnamese
5	BUI HUU LAN	P4	75	1	4		80	KHI	Vietnamese
6	HOANG VAN HUNG	P4	84	1	4	40	74	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN MINH CANG	P4	70	1	7		70	KHI	Vietnamese
8	LE VAN HUONG	P4	600	1	4		70	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN CHIEN CONG	P4	77	1	6		67	KHI	Vietnamese
10	TRAN DUY KHUONG	P4	74	1	5		89	KHI	Vietnamese
11	TRAN NGUYEN PHUONG	P4	76	1	5		60	KHI	Vietnamese
12	TÀ VAN QUYNH	P4	91	1	2		70	KHI	Vietnamese
13	HOANG ĐỨC LAM ANH	P4	81	1	6		68	KHI	Vietnamese
14	VU NGOC TUAN	P4	98	1	6		80	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN TRUONG BIEN	P4	99	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TRUNG	P4	71-72	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
17	LE HONG DUONG	P4	88-90	3	19		62	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC PHAT	P4	92-94	3	19		67	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐINH QUANG DUNG	P4	79-80	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN VAN VIET	P4	95-96	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN DUY TRONG	P4	73	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
22	TRAN CHINH CUONG	P4	83	1	10		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	31	204	1.579	40	22		
TOTAL		22	31	204	1.579	40	22		
WEIGHT KG				204	1.579	40			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

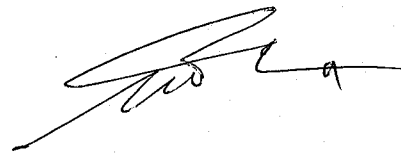
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/05/2023	TO: BK6 - BK4 - RP2	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Dương - MMinh - MQUÂN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG SY NGOC	BK6	35	1	8	70	66	KH-THAC	Vietnamese
2	CHU QUYNH AN	BK6	13	1	5		102	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐÌNH TUÂN	BK6	37	1	13		70	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC QUÂN	BK6	36	1	11	29	80	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN PHE	BK6	85	1	7		66	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TAT	BK4	74-75	2	15		65	D-HANH	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU NGHỊ	BK4	76	1	8		55	D-HANH	Vietnamese
8	KHALIMOV	RP2	06	1	13	10	94	KH-THAC	Russian
9	NGUYỄN BÌNH LONG	RP2	11	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÌNH XUÂN GIANG	RP2	08	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẠU HUY HOANG	RP2	09	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN CÔNG HOANG	RP2	15-16	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯU VĂN ĐIỀN	RP2	04	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN BA DUY	RP2	03	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN TÂN TÀI	RP2	13	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM XUÂN KHOA	RP2	14	1	11		61	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VĂN LINH	RP2	01-02	2	16		60	YTE	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY HUNG	RP2	17	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ ĐỨC CƯỜNG	RP2	07	1	2		79	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LIÊM	RP2	10	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÀO TRƯỜNG SƠN	RP2	12	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM HOANG HUNG	RP2	05	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

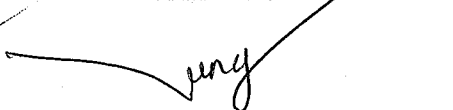
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	5	5	44	384	99	3		CHUYEN I BK6-BK4
2	BK4	2	3	23	120	0	4		
3	RP2	15	17	115	1.074	10	15		
TOTAL		22	25	182	1.578	109	22		
WEIGHT KG				182	1.578	109			

GRAND TOTAL: 1.869 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:15
FLIGHT: 7	TO: BK6 - BK5 - PPD	CREW: VThắng - L.SON - Thành	ETA: 12:05
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG DŨNG	BK6	45	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAN VĂN TUÂN	BK6	47-48	2	12		55	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	BK6	46	1	15	35	80	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN LAI	BK6	11	1	17		57	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN QUANG PHÚ	BK6	12,44	2	10		61	DK9	Vietnamese
6	VÔ TÁ QUANG	PPD	34	1	5		70	KHI	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC DUY	PPD	37	1	7		70	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	30	1	6		60	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN VINH	PPD	31	1	5		77	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	28	1	5		69	KHI	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN BÀN	PPD	38	1	5		75	KHI	Vietnamese
12	PHẠM HỒNG THAI	PPD	33	1	4		66	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	32	1	5		76	KHI	Vietnamese
14	ĐOÀN DUY HUNG	PPD	01	1	5		90	KHI	Vietnamese
15	TRẦN SƠN HAI	PPD	36	1	5		74	KHI	Vietnamese
16	HOÀNG HUY TIẾN	PPD	29	1	5	20	58	KHI	Vietnamese
17	HUYNH NAM LONG	PPD	02	1	8		72	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	35	1	5	24	50	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	PPD	27	1	8	15	70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	5	7	64	322	35	1	2	CHUYEN 2 PAX BK6-PPD CHUYEN 1 PAX BK5-PPD
2	BK5	0	0	0	0	0	4	1	
3	PPD	14	14	78	977	59	17		
TOTAL		19	21	142	1.299	94	22		
WEIGHT KG				142	1.299	94			

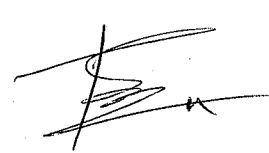
GRAND TOAL: 1.535 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/05/2023	TO: P3 - P5 - P2	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: CHIẾN - NPhú - DTùng	ETA: 11:40
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NAM THĂNG	P3	13	1	16	25	105	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN NGHI	P3	12	1	13	35	66	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ HỒNG LINH	P3	10	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU LONG	P3	11	1	11		73	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC HUY	P2	81	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN HUNG	P2	87	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN PHONG	P2	76	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ HUY HUNG	P2	67-68	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN PHU HỮU	P2	72	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN QUYÊN	P2	78-79	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU HÀ	P2	86	1	11		55	KH-THAC	Vietnamese
12	KLING	P2	84	1	5	40	70	KH-THAC	Vietnamese
13	TẠNG MẠNH HÀ	P2	75	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ NGỌC DŨNG	P2	77	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC DU	P2	82-83	2	8		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH NAM	P2	71	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HIỆU	P2	69	1	14		85	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI THỌ DŨNG	P2	70	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ SINH TÂM	P2	85	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ ĐÌNH HUÂN	P2	80	1	5		49	KH-THAC	Vietnamese
21	HOÀNG DUY TÀI	P2	73-74	2	15		70	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

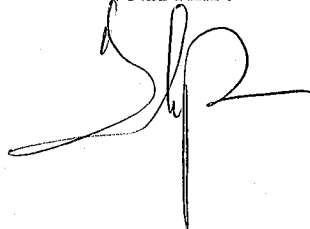
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	4	4	51	324	60	04	1	CHUYEN 1 PAX P3-P5
2	P5	0	0	0	0	0	0		
3	P2	17	21	133	1.160	40	22		
TOTAL		21	25	184	1.484	100	22		
WEIGHT KG				184	1.484	100			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/05/2023	TO: RC10 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:00
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Mạnh - Thanh	ETA: 16:15
HONG - 4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI AN	RP2	75	1	10		74	SINH HUNG	Vietnamese
2	BUI VAN HA	RP2	69	1	7		64	SINH HUNG	Vietnamese
3	VAN VO THIEN	RP2	65-66	2	13		64	SINH HUNG	Vietnamese
4	TRINH VI QUAN	RP2	61-62	2	13		56	SINH HUNG	Vietnamese
5	NGUYEN HONG QUANG	RP2	53	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG NGOC LAN	RP2	54	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	VU HUU QUAN	RP2	72	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG TUAN CUONG	RP2	58	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
9	VO HOANG CAM	RP2	60	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
10	LE LAM	RP2	73	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN HAI	RP2	59	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VIET TRUONG	RP2	63	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG VINH	RP2	56	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN NGON QUANG DUY	RP2	57	1	8		95	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO PHAM THANH HUY	RP2	67-68	2	18		84	KH-THAC	Vietnamese
16	LUONG NGOC THANH	RP2	51-52	2	10		96	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG TAN	RP2	55	1	5		62	PSV	Vietnamese
18	LE MANH HUNG	RP2	71	1	5		74	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN SY	RP2	64	1	5		53	PSV	Vietnamese
20	LE XUAN DAM	RP2	74	1	3		65	PSV	Vietnamese
21	PHAN VAN HONG	RP2	70	1	7		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC10	0	0	0	0	180	0		
2	RP2	21	25	154	1.463	0	19		
TOTAL		21	25	154	1.463	180	19		
WEIGHT KG				154	1.463	180			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 14:15
FLIGHT: 10	TO: RC3 - BK21 - P6	CREW: CHIẾN - NPhú - DTùng	ETA: 16:15
TIM - 4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ LÊ TRUNG	RC3	04	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
2	LÂM TRỌNG ĐẠI	RC3	20-21	2	17		55	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG MINH KHÁNH	RC3	19	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
4	NGÔ KHÁNH NAM	RC3	08	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN QUYÊN	RC3	02-03	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	RC3	06-07	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THUẬN	RC3	12-13	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
8	HÀ MẠNH DŨNG	RC3	14	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC NAM	RC3	17-18	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
10	MAI CÔNG HUÂN	RC3	09-10	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ VĂN TOÀN	RC3	15-16	2	11		65	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN HOÀI NAM	RC3	11	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ QUỐC TUÂN	RC3	22-23	2	20		84	XAYLAP	Vietnamese
14	HÀ HỮU THAI	RC3	24-25	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
15	HỒ VĂN ĐỨC	RC3	01	1	7		67	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC TUÂN	RC3	05	1	5		75	PSV	Vietnamese
17	KIỀU TUÂN ANH	RC3	26	1	9		73	DK9	Vietnamese
18	PHẠM THẾ QUANG	BK21	71	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN GIA CUÔNG	BK21	75	1	9	48	65	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ THAI THANH	BK21	73-74	2	18	20	74	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ ANH TUÂN	BK21	72	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	17	26	215	1.164	0	8		
2	BK21	4	5	54	279	68	2		
3	P6	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		21	31	269	1.443	68	20		
WEIGHT KG				269	1.443	68			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 12:15
FLIGHT: 11	TO: RP3 - RC10 - P6	CREW: ATUẤN - TRƯỜNG	ETA: 14:05
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HOÀNG NGHĨA	RP3	96-97	2	10		60	KHI	Vietnamese
2	LÊ VĂN QUANG	RP3	93	1	8		70	KHI	Vietnamese
3	DƯƠNG MẠNH HIỀN	RP3	94-95	2	19		62	KHI	Vietnamese
4	LÊ XUÂN VIỆT ANH	RP3	80-81	2	10		63	KHI	Vietnamese
5	LƯƠNG VĂN BÁC	RP3	82	1	6		75	KHI	Vietnamese
6	LÊ HUY	RP3	88	1	8	75	65	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ CÔNG THỜI	RP3	91	1	8		63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY DƯƠNG	RP3	92	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG VINH	RP3	89-90	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
10	HOÀNG VĂN CÔNG	RP3	98	1	6		60	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TRUNG	RP3	99	1	3		65	PSV	Vietnamese
12	CHU ĐỨC HÙNG	RC10	56	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG TÂN	RC10	57	1	5	120	72	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TRUNG KIẾN	RC10				30	70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN HAI VIỆT	RC10	55	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HUỆ	RC10	02	1	8		65	T-TIN	Vietnamese
17	VŨ NGỌC HÙNG	RC10	04	1	7		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	11	15	100	733	75	3		THAO T GHE DOI CHO HANG
2	RC10	6	5	30	434	150	5		
3	P6	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		17	20	130	1.167	225	16		
WEIGHT KG				130	1.167	225			

GRAND TOAL: 1.522 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



